

Ngày 31/12/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.9%	9.2%	8.1%

2025	
ROE	4.6%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25			
DT thuần	94.5	QoQ ▼ 9.50 ▼ 9.1%	YoY ▼ 32.5 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	360
	YoY ▼ 34.0 ▼ 8.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	5.64	QoQ ▼ 9.26 ▼ 62.2%	YoY ▼ 4.76 ▼ 45.8%
	tỷ VNĐ		

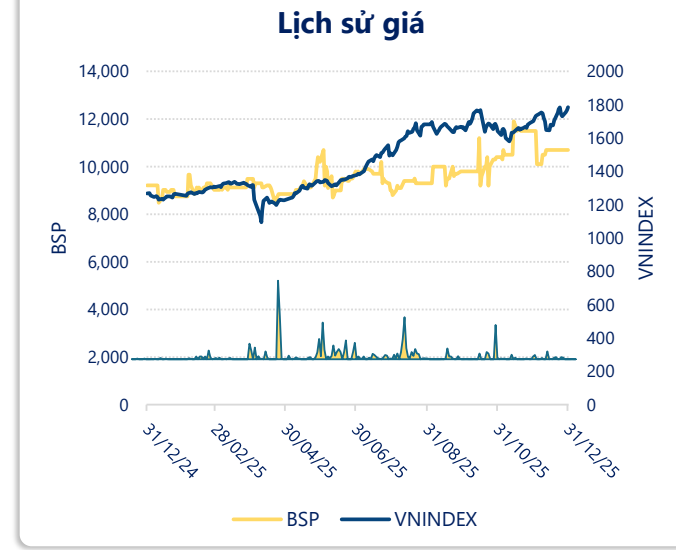
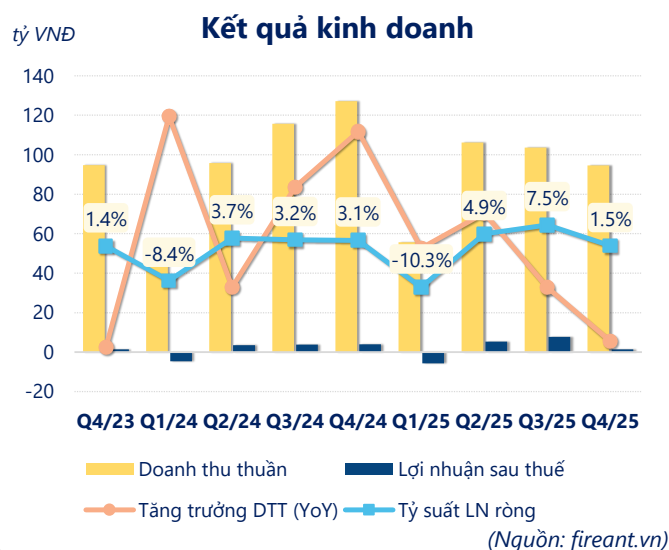
2025	
LN gộp	29.9
	YoY ▲ 0.80 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	2.00	QoQ ▼ 7.45 ▼ 78.8%	YoY ▼ 2.84 ▼ 58.7%
	tỷ VNĐ		

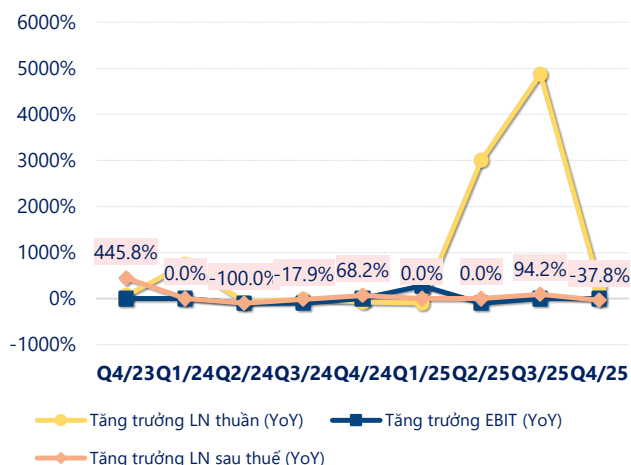
2025	
LN thuần	11.1
	YoY ▲ 2.64 ▲ 30.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	1.43	QoQ ▼ 6.32 ▼ 81.5%	YoY ▼ 2.52 ▼ 63.8%
	tỷ VNĐ		

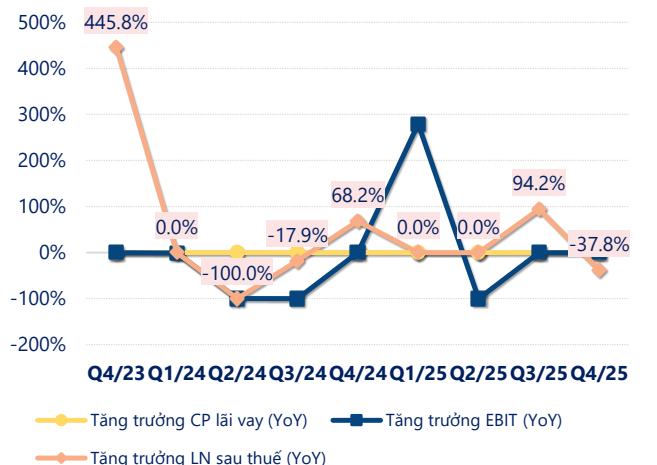
2025	
LN sau thuế	8.70
	YoY ▲ 2.06 ▲ 31.1%
	tỷ VNĐ



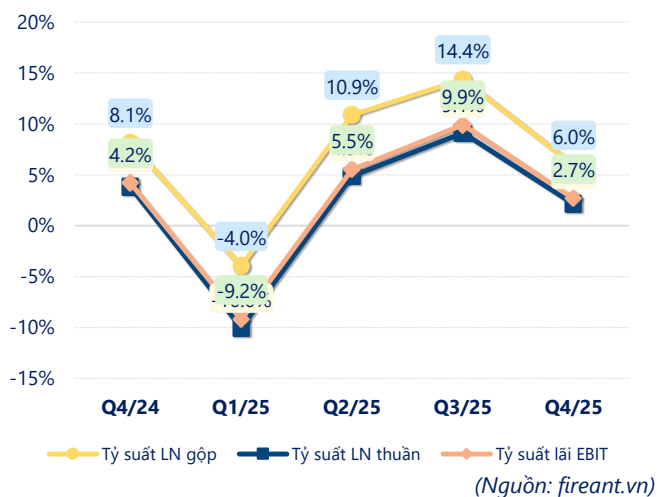
Tăng trưởng lợi nhuận



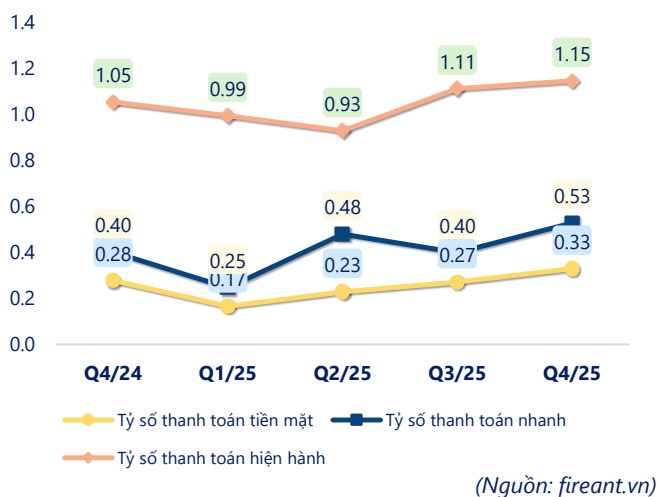
Tăng trưởng chi phí



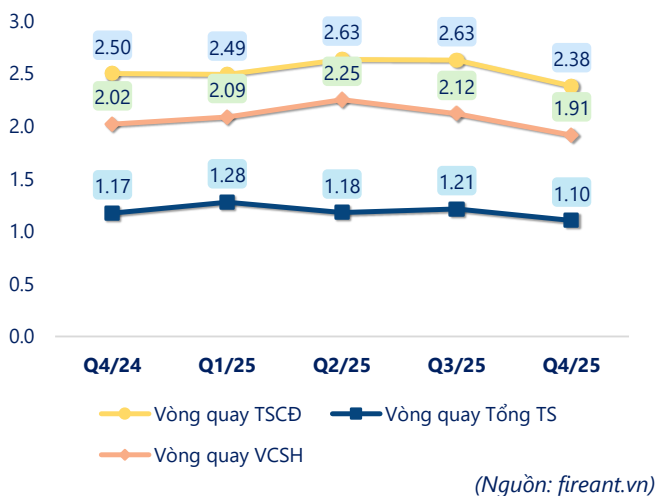
Tỷ suất lợi nhuận



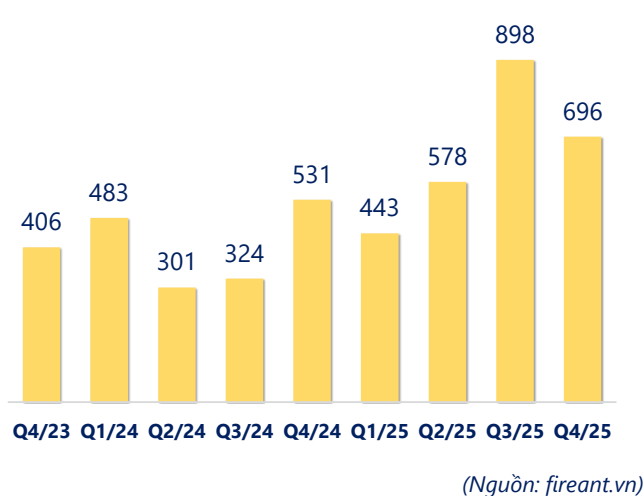
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	94.5	127	-25.6%	360	394	-8.6%
Giá vốn hàng bán	88.9	117	-24.0%	330	365	-9.5%
Lợi nhuận gộp	5.64	10.4	-45.8%	29.9	29.1	2.8%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.27	37.4%	1.09	1.11	-2.2%
Chi phí TC	0.53	0.51	3.8%	2.41	2.39	1.0%
Chi phí lãi vay	0.53	0.51	3.8%	2.41	2.39	1.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.27	0.73	-63.3%	1.90	2.02	-5.9%
Chi phí QLDN	3.21	4.54	-29.3%	15.6	17.3	-9.9%
LN thuần từ HĐKD	2.00	4.84	-58.7%	11.1	8.46	30.7%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00		0.02	0.01	277%
LN trước thuế	1.98	4.84	-59.0%	11.1	8.46	30.8%
Lợi nhuận sau thuế	1.43	3.95	-63.8%	8.70	6.64	31.1%
LNST của CĐ cty mẹ	1.43	3.95	-63.8%	8.70	6.64	31.1%

(Nguồn: fireant.vn)

